

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST.

Ngày: 30- 7-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn C.

2. Bà Cái Thị Duyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Ngọc V; sinh ngày: 12/9/1963, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn BA, xã LB, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H (Chết) và con bà Bạch Thị V (Chết); vợ: Phan Thị Nh, sinh năm: 1968; con: có 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện PL, xử phạt 05 tháng nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc” (Bản án số: 07/2007/HS-ST ngày 10/4/2007). Ngày 25/04/2008, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã LB cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Ngô Thị Lệ H, tên gọi khác: Ngô Lê Thị H, H, sinh ngày: 14/12/1970, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn 09, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Kh và con bà Lê Thị Th; chồng: Trần Đình V, sinh năm: 1968; con: có 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Tôn Thất D, tên gọi khác: L, sinh ngày 13/11/1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thất V và con bà Ngô Lê Thị H1

(Chết); vợ: Trần Thị Mộng T; con: có 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; Ngày 13/01/2021, tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”, bị khởi tố vụ án khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong một vụ án khác. Bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: Ngô Thị Lệ M, tên gọi khác: H2, sinh ngày: 18/8/1966, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô K và con bà Lê Thị T; chồng: Đã ly hôn; con: có 03 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP cho đến nay. Bị cáo có mặt.

5. Họ và tên: Lê Hữu C, sinh ngày: 09/8/1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C và con bà Ngô Thị Lệ M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP cho đến nay. Bị cáo có mặt.

6. Họ và tên: Trương Ngọc TR, sinh ngày: 21/01/1986, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc S và con bà Hà Thị S1; vợ: Ngô Thị Thúy V1; con: 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP cho đến nay. Bị cáo có mặt.

7. Họ và tên: Phạm K, sinh ngày: 01/3/1984, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm G và con bà Ngô Thị T1; vợ: Nguyễn Thanh H; con: 01 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/3/2016, bị Công an thị xã Hương Thủy xử phạt hành chính 3.000.000 đồng, về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định số: 000839. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Chị Ngô Thị Thúy V1, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Anh Tôn Thất B, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

4. Ông Tôn Thất L, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

5. Anh Lê Hữu C, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn 04, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

6. Anh Trương Văn T, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn 08A, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

7. Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1964. Trú tại: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

8. Ông Lê C, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh

Thừa Thiên Huế. Có mặt

9. Chị Lê Thị Kim Y, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn 05, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

10. Ông Trần Đình V, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

11. Ông Võ Đại Q, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-HTh, ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Ngọc V cùng đồng phạm về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 27/8/2020, tại quán tạp hoá của Ngô Thị Lệ M, ở thôn 8B, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, đã bắt qua tang M đang tổng hợp các số đề cá cược ở đài Miền Bắc để chuyển qua cho Trần Ngọc V và Lê Hữu C (con của M), đang ghi số đề cá cược ở đài Miền Bắc cho Tôn Thất B. Tại nhà Ngô Thị Lệ H, ở thôn 09, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (em ruột của M), Cơ quan điều tra bắt quả tang H đang tổng hợp số đề đài miền Bắc để chuyển cho Trần Ngọc V.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Trước ngày 27/8/2020, Trần Ngọc V rủ Ngô Thị Lệ H và Ngô Thị Lệ M, ghi đề rồi nộp cho V để hưởng hoa hồng, H và M đồng ý. V dùng điện thoại của mình đăng ký ứng dụng Zalo có tên “V” rồi kết nối với H và M để nhận các tịch cá cược số đề. Sau khi có kết quả xổ số thì V sẽ đối chiếu kết quả thắng thua rồi trực tiếp đưa, nhận tiền thắng hoặc thua cho H và M. Các bị cáo quy ước, cứ 1.000.000 đồng tiền mặt thì quy đổi thành 1.350.000 đồng tiền ghi đề, cứ 1.000.000 đồng tiền mặt nhận được thì V đưa 55.000 đồng tiền hoa hồng cho H và M.

Sau khi thống nhất với V, H về rủ Tôn Thất D, Tôn Thất L và Phạm K; ghi đề của những người chơi rồi tổng hợp lại, sử dụng điện thoại có ứng dụng Zalo chuyển cho H thông qua 02 tài khoản Zalo có tên là “Đình V” và “Thuý H”. H trả hoa hồng cho những người này cứ 1.000.000 đồng tiền mặt là 55.000 đồng hoặc 50.000 đồng.

Căn cứ vào kết quả xổ số của các Công ty Xổ số kiến thiết, quy ước hình thức đánh và tỉ lệ ăn thua như sau:

Đối với các đài miền Nam (mở thưởng vào lúc 16 giờ 10 phút) và miền Trung (mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút), thì cách thức đánh và tỉ lệ như sau:

Người chơi số đề tự chọn mua các con số (hai hoặc ba số) và đài cụ thể:

Đánh ở 18 lô có nghĩa là lấy hai số cuối từ giải 8 đến giải đặc biệt; nếu trúng 01 lô thì lấy số tiền đánh nhân cho 70 rồi chia cho 18 thành số tiền thắng được.

Đánh ở 17 lô có nghĩa là lấy ba số cuối từ giải 7 đến giải đặc biệt; nếu trúng 01 lô thì lấy số tiền đánh nhân cho 600 rồi chia cho 17 thành tiền thắng được.

Đánh ở 6 lô có nghĩa là lấy ba số cuối từ giải 5, giải 6, giải 7 và giải đặc biệt; nếu trúng vào 01 lô thì lấy số tiền đánh nhân cho 100 thành tiền thắng được.

Đánh số đầu 2 số có nghĩa là lấy hai số cuối của giải 8 nếu trúng thì lấy tiền đánh nhân cho 70 thành tiền thắng được.

Đánh số đuôi 2 số có nghĩa là lấy hai số cuối của giải đặc biệt; nếu trúng thì lấy tiền đánh nhân cho 70 thành tiền thắng được.

Đánh số đuôi 3 số hay còn gọi là đặc biệt có nghĩa là lấy ba số cuối của giải đặc biệt nếu trúng thì lấy số tiền đánh nhân cho 600 thành tiền thắng được.

Đánh xuyên 2 có nghĩa là so cặp số đánh với hai số cuối từ giải 8 đến giải đặc biệt; nếu trúng 01 lô (nghĩa là trúng với cả cặp số đánh) thì lấy số tiền đánh nhân cho 15 thành tiền thắng được.

Đối với đài miền Bắc (mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút), có cách đánh và tỷ lệ cá cược như sau:

Đánh ở 27 lô có nghĩa là lấy hai số cuối từ giải 7 đến giải đặc biệt; nếu trúng vào 01 lô thì lấy số tiền đánh nhân cho 70 rồi chia cho 27 thành tiền thắng được;

Đánh ở 23 lô có nghĩa là lấy ba số cuối từ giải 6 đến giải đặc biệt, nếu trúng 01 lô thì lấy tiền đánh nhân cho 150 thành tiền thắng được;

Đánh ở 10 lô có nghĩa là lấy ba số cuối từ giải 3 đến giải đặc biệt; nếu trúng 01 lô thì lấy số tiền đánh nhân cho 150 thành tiền thắng được;

Đánh ở đuôi 2 số có nghĩa là lấy hai số cuối của giải 7; nếu trúng 01 lô thì lấy tiền đánh nhân cho 70 rồi chia 4 thành tiền thắng được;

Đánh ở đuôi 2 số có nghĩa là lấy hai số cuối của giải đặc biệt; nếu trúng thì lấy tiền đánh nhân cho 70 thành tiền thắng được;

Đánh ở đuôi 3 số hay còn gọi là đặc biệt có nghĩa là lấy ba số cuối của giải đặc biệt; nếu trúng thì lấy tiền đánh nhân cho 600 thành tiền thắng được.

Đánh xuyên hai có nghĩa là so cặp số đánh với 2 số cuối từ giải 7 đến giải đặc biệt; nếu trúng 01 lô (nghĩa là trúng với cả cặp số đánh) thì lấy số tiền đánh nhân cho 10 thành tiền thắng được;

Đánh xuyên 3 có nghĩa là so 03 cặp số đánh với 2 số cuối từ giải 7 đến giải đặc biệt; nếu trúng 01 lô (nghĩa là trúng với cả ba cặp số đánh) thì lấy số tiền đánh nhân cho 40 thành tiền thắng được;

Đánh xuyên 4 có nghĩa là so 04 cặp số đánh với 2 số cuối từ giải 7 đến giải đặc biệt; nếu trúng 01 lô (nghĩa là trúng với cả bốn cặp số đánh) thì lấy số tiền đánh nhân cho 100 thành tiền thắng được.

Căn cứ vào hình ảnh các tịch đề được trích xuất từ điện thoại, các tịch đề thu giữ và các chứng cứ khác thì các bị cáo đã tổ chức đánh bạc, đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Đối với Trần Ngọc V, ngày 27/8/2020 đã nhận các tịch đề của những người như sau:

Nhận được một ảnh tịch đề gồm 03 đài miền Nam và 03 đài miền Trung, do H dùng tài khoản Zalo có tên “Đình V” chuyển đến; trong đó có tổng số tiền mua đề như sau:

Đài Tây Ninh, số tiền là: 245.000 đồng; đài An Giang, số tiền là: 245.000 đồng; đài Bình Thuận, số tiền là: 245.000 đồng.

Đài Quảng Trị, số tiền là: 3.459.000 đồng; đài Quảng Bình, số tiền là: 2.893.000 đồng; đài Bình Định, số tiền là: 2.432.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số của các đài miền Nam và miền Trung mở thưởng thì đài miền Nam không có số nào trúng, còn đài miền Trung thì người chơi trúng như sau:

- Đài Quảng Trị, đánh số 288, trúng 25.854.000 đồng; số 88 trúng 710.000 đồng.

- Đài Bình định, đánh số: 59, 57, 657, trúng với tổng số tiền: 1.725.000 đồng.
Như vậy, tổng số tiền ghi đề và trúng đề tại các tịch đề nhận của H đã gửi cho V là: 37.708.000 đồng.

Nhận 03 hình ảnh ghi tịch đề các đài do M dùng tài khoản Zalo “Ngô Thị Lê M”, chuyển đến với tổng số tiền tịch đề như sau: Đài Quảng Bình: 1.549.000 đồng; đài Bình Định: 7.004.000 đồng; đài Quảng Trị: 4.361.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, thì số 57 ở đài Quảng Bình trúng 1.575.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền trên tịch đề và tiền trúng là: 14.490.000 đồng.

Vì vậy, tổng tang số của V tổ chức đánh bạc trong ngày 27/8/2020 là: 52.298.000 đồng. Số tiền trên tịch đề mà H và M phải nộp cho V là: 22.308.000 đồng; V phải chi trả tiền thua đề là: 29.764.000 đồng, chi trả tiền hoa hồng là: 913.000 đồng. Như vậy, Trần Ngọc V không thu lợi bất chính.

Đối với Ngô Thị Lê H, ngày 27/8/2020 đã nhận và gửi các tịch đề như sau:

Nhận tịch đề của Tôn Thất D: Đài Quảng Trị: 740.000 đồng, đài miền Bắc: 540.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số thì số 288 đài Quảng Trị trúng 29.529.000 đồng. Tổng tang số là: 30.809.000 đồng.

Nhận tịch đề của Phạm K: Đài Tây Ninh: 1.635.000 đồng, đài An Giang: 1.635.000 đồng, đài Bình Thuận: 1.635.000 đồng, đài Quảng Trị: 3.351.000 đồng, đài Quảng Bình: 3.351.000 đồng, đài Bình Định: 3.351.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số như sau: Đài Tây Ninh: 3.579.000 đồng (số 59 trúng 1.944.000 đồng) đài An Giang: 1.635.000 đồng, đài Bình Thuận: 3.579.000 đồng (số 59 trúng 1.944.000 đồng), đài Quảng Trị: 3.739.000 đồng (số 76 trúng 388.000 đồng), đài Quảng Bình: 4.128.000 đồng (số 52 trúng 777.000 đồng), đài Bình Định: 7.839.000 đồng (các số 57, 59, 759, 59; tổng cộng trúng 4.488.000 đồng).

Như vậy, tổng tang số nhận từ tịch đề của Phạm K là: 24.502.000 đồng.

Nhận tịch đề của Tôn Thất L: Đài Quảng Bình: 606.000 đồng; đài Quảng Trị: 1.059.500 đồng, đài Bình Định: 40.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số thì đài Quảng Bình đánh số 27 trúng được 525.000 đồng.

Tổng cộng là: 2.230.000 đồng (BL: 325-327; 789-799).

Ngoài ra bị cáo còn ghi đề cho khách (không rõ nhân thân, địa chỉ) như sau:

Đài Tây Ninh: 245.000 đồng, đài An Giang: 245.000 đồng, đài Bình Thuận: 245.000 đồng, đài Quảng trị: 2.559.000 đồng, đài Quảng Bình: 3.369.000 đồng, đài Bình Định: 2.317.000 đồng, đài miền Bắc: 3.587.000 đồng.

Tổng tang số sau khi có kết quả xổ số như sau: Đài Tây Ninh: 245.000 đồng, đài An Giang: 245.000 đồng, đài Bình Thuận: 245.000 đồng, đài Quảng trị: 5.865.000 đồng (trong đó các số đánh: 85, 88 trúng 3.306.000 đồng), đài Quảng Bình: 4.839.000 đồng (trong đó số 88 trúng 1.470.000 đồng, đài Bình Định: 3.892.000 đồng (trong đó số 85 trúng 1.575.000 đồng), đài miền Bắc: 3.587.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 27/8/2020, Ngô Thị Lê H đã tổ chức cho nhiều người tham gia bạc bằng hình thức số đề với tang số các đài như sau: Đài Tây Ninh: 3.824.000 đồng, đài An Giang: 1.880.000 đồng, đài Bình Thuận: 3.824.000 đồng; Đài Quảng trị: 40.932.000 đồng; đài Quảng Bình: 10.980.000 đồng; Đài Bình Định: 11.771.000 đồng; đài miền Bắc: 4.127.000 đồng.

Tổng cộng là: 77.338.000 đồng. H nhận tịch đề của các cái dưới với số tiền ghi trên tịch là: 23.110.000 đồng. H thua đề nên không thu lợi bất chính.

Đối với bị cáo Tôn Thất D, ngày 27/8/2020 đã ghi và gửi các tịch đề của như sau:

Bị cáo trực tiếp ghi lô đề cho khách, sau đó sử dụng tài khoản Zalo của bị cáo có tên là: "Chang Song Hup", có số điện thoại đăng ký: 0913917942 trên điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen của bị cáo để gửi cho H; bị cáo cá cược lô đề với nhiều người trong đó có: Trương Ngọc TR, với số tiền ở đài Quảng trị: 270.000 đồng, đài miền Bắc: 270.000 đồng; Ngô Thị Thúy V1 với số tiền ở đài miền Bắc: 135.000 đồng và một số người không rõ lai lịch. Bị cáo đã chuyển hết cho H qua tin nhắn Zalo với tang số ở đài Quảng trị: 740.000 đồng, đài miền Bắc: 540.000 đồng.

Tổng tang số sau khi có kết quả xổ số như sau: Đài Quảng trị: 30.809.000 đồng, đài miền Bắc: 540.000 đồng; trong đó có: Số 288 do Trương Ngọc TR cá cược với D trúng với số tiền tổng cộng là 29.529.000 đồng.

Đối với Ngô Thị Lệ M và Lê Hữu C, ngày 27/8/2020 đã ghi và gửi các tịch đề như sau:

Ngô Thị Lệ M và Võ Hữu C đã ghi đề cho nhiều người, trong đó có: Lê C, Lê Hữu C, Tôn Thất B và Lê Thị Kim Y.

Tổng số tiền mà M và C cá cược lô đề trong ngày 27/8/2020, như sau: Đài Quảng trị: 7.986.000 đồng; đài Quảng Bình: 3.984.000 đồng; đài Bình Định: 8.281.600 đồng, đài miền Bắc: 16.160.000 đồng.

Tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang thì chỉ có kết quả sổ xổ của đài miền Trung, còn đài Miền Bắc thì chưa có kết quả sổ xổ nên căn cứ kết quả sổ số của đài Quảng Bình, đài Quảng Trị; đài Bình Định và tỷ lệ cá cược thì tang số mà bị cáo M và bị cáo C phải chịu trong ngày 27/8/2020 như sau: Đài Quảng trị: 11.282.000 đồng, đài Quảng Bình: 8.219.000 đồng, đài Bình Định: 8.481.000 đồng, đài Miền Bắc: 16.160.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 27/8/2020, Ngô Thị Lệ M và Lê Hữu C đã đánh bạc 04 lần với tổng số tiền là: 44.142.000 đồng.

Đối với bị cáo Trương Ngọc TR, ngày 27/8/2020 đã cá cược số đề như sau:

Bị cáo cá cược lô đề với bị cáo D qua tin nhắn Messenger, với tang số ở đài Quảng Trị: 270.000 đồng, đài miền Bắc: 270.000 đồng.

Tổng tang số sau khi có kết quả xổ số và thắng thua như sau: Đài Quảng Trị trúng số 288, với số tiền: 29.529.000 đồng.

Như vậy, Trương Ngọc TR đánh bạc 01 lần với số tiền là: 29.799.000 đồng.

Đối với bị cáo Phạm K, ngày 27/8/2020 đã ghi và gửi các tịch đề như sau:

Bị cáo sử dụng tài khoản Zalo mang tên là: "K", có số điện thoại đăng ký: 0947777454, trên điện thoại hiệu Iphone x max, màu vàng để gửi tin nhắn cá cược lô đề cho bị cáo H. Trong ngày 27/8/2020 bị cáo ghi cho nhiều người không rõ nhân thân lai lịch, tổng hợp lại và chuyển cho bị cáo H với tang số như sau: Đài Tây Ninh: 1.635.000 đồng, đài An Giang: 1.635.000 đồng, đài Bình Thuận: 1.635.000 đồng, đài Quảng Trị: 3.351.000 đồng, đài Quảng Bình: 3.351.000 đồng, đài Bình Định: 3.351.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số như sau: Đài Tây Ninh: 3.579.000 đồng (số 59 trúng 1.944.000 đồng); đài An Giang: 1.635.000 đồng, đài Bình Thuận: 3.579.000 đồng (số 59 trúng 1.944.000 đồng), đài Quảng Trị: 3.739.000 đồng (số 76 trúng 388.000 đồng), đài Quảng Bình: 4.128.000 đồng (số 52 trúng 777.000 đồng), đài Bình Định:

7.839.000 đồng (các số 57, 59, 759, 59 tổng cộng trùng 4.488.000 đồng). Như vậy, Phạm K đánh bạc 01 lần ở đài Bình Định là 7.839.000 đồng còn các lần khác không đủ tang số truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ:

* Tại quán tạp hóa của bị cáo Ngô Thị Lệ M:

- 06 (Sáu) tờ giấy tịch đề tổng hợp các con số ghi lô đề ở đài miền Trung và đa miền Bắc ngày 27/8/2020;

- 01 (Một) tờ tịch đề ghi số lô đề cá cược ở đài miền Bắc ngày 27/8/2020 từ Tôn Thất B;

- 12 (Mười hai) tờ tịch đề ghi lô đề ở đài miền Bắc ngày 27/8/2020;

- 17 (Mười bảy) tờ tịch đề ghi lô đề ở đài miền Trung ngày 27/8/2020;

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Oppo F9, màu: Đỏ;

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Iphone 6, màu: Vàng;

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Samsung Galaxy A10S, màu: Đen;

Số tiền 9.400.000đ, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

* Tại nhà của bị cáo Ngô Thị Lệ H:

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Iphone 6s, màu: Hồng

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Iphone 6s plus, màu: Hồng, có bị rạn nứt màn hình;

- 01 (Một) cây bút bi màu xanh;

- 01 (Một) cuốn sổ có 3 tờ tịch đề ghi nội dung các cược lô đề

- 05 (Năm) tờ tịch tịch đề tổng hợp các con số đánh đề vào ngày 27/8/2020.

Tạm giữ của Trần Ngọc V: 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Iphone XR, màu: Đỏ; 01 (Một) máy tính cầm tay, hiệu: Casio Fx-570, màu: Đen

Lê C: 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Samsung A7, màu: Vàng.

Phạm K: Số tiền 1.925.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Iphone 11 Promax, màu: Vàng.

Tôn Thất D: Số tiền 550.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Iphone 7, màu: Đen.

Tôn Thất L: Số tiền 1.233.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 03 (Ba) tờ tịch đề.

Trương Ngọc TR: 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Samsung Galaxy J7, màu: Đen;

Ông Võ Đại Q: Số tiền 75.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Iphone XR, màu: Đỏ; 01 (Một) máy tính cầm tay, hiệu: Casio Fx-570, màu: Đen.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc V; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Ngọc V từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng; hình phạt bổ sung 25.000.000 đồng.

- Điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thị Lệ H; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ngô Thị Lệ H từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng

án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm; hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tôn Thất D; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tôn Thất D từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

- Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thị Lệ M; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ngô Thị Lệ M từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cáo tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập, hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hữu C; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Hữu C từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm cáo tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập.

- Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Ngọc TR và bị cáo Phạm K; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trương Ngọc TR và Phạm K số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả TR luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được TR tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận trong ngày 27/8/2020: Trần Ngọc V đã tổ chức cho Ngô Thị Lệ H và Ngô Thị Lệ M đánh bạc, với tổng số tiền là: 52.298.000 đồng. Trong đó, có một lần tang số đánh bạc 25.854.000 đồng. Số tiền trên tịch đề mà H và M phải nộp cho V là: 22.308.000 đồng; V phải chi trả tiền thua đề là: 29.764.000 đồng, chi trả tiền hoa hồng là: 913.000 đồng. Nên Trần Ngọc V không thu lợi bất chính.

Ngô Thị Lệ H đã tổ chức cho Tôn Thất D, Tôn Thất L, Phạm K đánh bạc với tổng số tiền là 77.338.000 đồng. Trong đó, có một lần tang số đánh bạc 30.809.000 đồng. Số tiền nhận trên các tịch đề là 30.510.000 đồng, H thua đề là 46.828.000 đồng nên không thu lợi bất chính.

Tôn Thất D tổ chức đánh bạc với nhiều người, với tổng số tiền là 30.809.000 đồng. Trong đó, có một lần tang số đánh bạc 30.809.000 đồng. D cũng không thu lợi bất chính vì tiền nhận trên tịch đề là 1.280.000 đồng, thua đề 29.529.000 đồng.

Ngô Thị Lệ M và Lê Hữu C đã đánh bạc 04 lần với tổng số tiền là: 44.142.000 đồng, trong đó lần 1: 11.282.000 đồng (đài Quảng trị), lần 2: 8.219.000 đồng (đài Quảng Bình), lần 3: 8.481.000 đồng (đài Bình Định), lần 4: 16.160.000 đồng (đài Miền Bắc).

Trương Ngọc TR đánh bạc 01 lần với số tiền là: 29.799.000 đồng (đài Quảng Trị).

Phạm K đánh bạc 01 lần với số tiền là 7.839.000 (đài Bình Định).

Vì vậy, các bị cáo Trần Ngọc V, Ngô Thị Lệ H và Tôn Thất D tang số số đánh bạc trong một lần đánh trên 20.000.000 đồng, nên đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Ngô Thị Lệ M, Lê Hữu C, Trương Ngọc TR, Phạm K phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là người đã trưởng thành, ý thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh và trật tự tại địa phương nhưng vì lý do có lợi, nên các bị cáo đã phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự. Các bị cáo TR, K được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M, bị cáo H và bị cáo C, được áp dụng thêm tình tiết tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc tìm ra đồng phạm, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M, bị cáo C phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thêm cho các bị cáo Trần Ngọc V tuổi đã cao sống một mình và đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người di ruột già yếu ốm đau; bị cáo Ngô Thị Lệ M là phụ nữ lớn tuổi, ly hôn chồng đã lâu và đang trực tiếp nuôi người con bị bệnh tâm thần phân liệt; bị cáo Lê Hữu C có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự Việt Nam, hoàn thành được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến; bị cáo Tôn thất D đang nuôi hai con còn nhỏ và lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 35; Điều 36; Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt các bị cáo như mức án Viện kiểm sát đã đề nghị là hợp lý. Riêng bị cáo Tôn Thất D sau khi bị khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, bị cáo D lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, bị bắt tạm giam nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ăn năn hối cải, do đó, không đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 06 (Sáu) tờ giấy tịch để tổng hợp các con số ghi lô đề ở đài miền Trung và đa miền Bắc ngày 27/8/2020, 01 (Một) tờ tịch để ghi số lô đề cá cược ở đài miền Bắc ngày 27/8/2020 từ Tôn Thất B, 12 (Mười hai) tờ tịch để ghi lô đề ở đài miền Bắc ngày 27/8/2020, 17 (Mười bảy) tờ tịch để ghi lô đề ở đài miền Trung ngày

27/8/2020 thu giữ tại quán tạp hóa của bị cáo Ngô Thị Lệ M; 01 (Một) cây bút bi màu xanh, 01 (Một) cuốn sổ có 3 tờ tích đề ghi nội dung các cuộc lô đề, 05 (Năm) tờ tích đề tổng hợp các con số đánh đề vào ngày 27/8/2020 thu giữ tại nhà của bị cáo Ngô Thị Lệ H; 03 (Ba) tờ tích đề của anh Tôn Thất L không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu: Oppo F9 màu Đỏ thu giữ tại quán tạp hóa Ngô Thị Lệ M; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu Hồng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu Hồng, có bị rạn nứt màn hình thu giữ tại nhà của bị cáo Ngô Thị Lệ H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu Vàng của bị cáo Phạm K; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu Đen của bị cáo Tôn Thất D; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Samsung Galaxy J7, màu: Đen của bị cáo Trương Ngọc TR là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu Vàng của anh Lê C; 01 (Một) điện thoại di động hiệu: Iphone 6 màu Vàng của bị cáo Ngô Thị Lệ M; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu Đen của bị cáo Lê Hữu C không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại.

- Đối với: Số tiền 9.400.000đ, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ tại quán tạp hóa của bị cáo Ngô Thị Lệ M; số tiền 1.925.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo Phạm K; số tiền 550.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo Tôn Thất D; số tiền 1.233.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của anh Tôn Thất L là tang vật phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với và số tiền 75.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của ông Võ Đại Q trả lại cho ông Quang.

Đối với hành vi đánh bạc của Tôn Thất L, Trương Văn T, Ngô Đức Q, Nguyễn Ngọc A, Ngô Thị Thúy V1, Lê Hữu C, Tôn Thất B, Lê C, Lê Thị Kim Y; là dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng trên đều chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Điều tra đã Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các lần đánh bạc của Phạm K dưới 5.000.000 đồng; do K chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc; nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K về những lần này là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc V, Ngô Thị Lệ H (Tên gọi khác: Ngô Lê Thị H, H), Tôn Thất D (Tên gọi khác: Lép) phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*” và các bị cáo Ngô Thị Lệ M (Tên gọi khác: Hoài), Lê Hữu C, Trương Ngọc TR, Phạm K phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự ; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Trần Ngọc V.

- Áp dụng điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Ngô Thị Lệ H (Tên gọi khác: Ngô Lê Thị H, H).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tôn Thất D (Tên gọi khác: Lép).

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thị Lệ M (Tên gọi khác: Hoài), và bị cáo Lê Hữu C.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hữu C.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Ngọc TR và bị cáo Phạm K.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc V 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Lệ H 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo Ngô Thị Lệ H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Trần Ngọc V cho Ủy ban nhân dân xã LB, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Thị Lệ H cho Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Trần Ngọc V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã LB trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Gia đình các bị cáo Ngô Thị Lệ H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TP trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Tôn Thất D 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành bản án này.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Lệ M 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/08/2020 đến ngày 04/9/2020 là 09 ngày, được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, như vậy số ngày bị cáo M được trừ đi là 27 ngày. Bị cáo Ngô Thị Lệ M còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (Mười một) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Ngô Thị Lệ M Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Ngô Thị Lệ M. Xử phạt bổ sung bị cáo Ngô Thị Lệ M 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Hữu C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/08/2020 đến ngày 04/9/2020 là 09 ngày, được

quy định 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, như vậy số ngày bị cáo C được trừ đi là 27 ngày. Bị cáo Lê Hữu C còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 (Tám) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Lê Hữu C Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Hữu C.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc TR số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo Phạm K số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Toàn bộ số tiền trên nộp vào Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 06 (Sáu) tờ giấy tịch để tổng hợp các con số ghi lô đề ở đài miền Trung và đài miền Bắc ngày 27/8/2020, 01 (Một) tờ tịch để ghi số lô đề cá cược ở đài miền Bắc ngày 27/8/2020 thu giữ của bị cáo Tôn Thất B; 12 (Mười hai) tờ tịch để ghi lô đề ở đài miền Bắc ngày 27/8/2020, 17 (Mười bảy) tờ tịch để ghi lô đề ở đài miền Trung ngày 27/8/2020 thu giữ tại quán tạp hóa của bị cáo Ngô Thị Lệ M; 01 (Một) cây bút bi màu xanh, 01 (Một) cuốn sổ có 3 tờ tịch để ghi nội dung cá cược lô đề, 05 (Năm) tờ tịch để tổng hợp các con số đánh đề vào ngày 27/8/2020 thu giữ tại nhà của bị cáo Ngô Thị Lệ H; 03 (Ba) tờ tịch để của anh Tôn Thất L.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước : 01 (Một) điện thoại di động hiệu: Oppo F9 màu Đỏ của bị cáo Ngô Thị Lệ M; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu Hồng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu Hồng, có bị rạn nứt màn hình của bị cáo Ngô Thị Lệ H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu Vàng của bị cáo Phạm K; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu Đen của bị cáo Tôn Thất D; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu: Samsung Galaxy J7, màu: Đen của bị cáo Trương Ngọc TR.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Ngô Thị Lệ M; số tiền 1.925.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Phạm K; số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Tôn Thất D; số tiền 1.233.000 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng) của anh Tôn Thất L.

- Trả lại: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu Vàng cho anh Lê C; 01 (Một) điện thoại di động hiệu: Iphone 6 màu Vàng cho bị cáo Ngô Thị Lệ M; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu Đen cho bị cáo Lê Hữu C.

- Trả lại và số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) cho ông Võ Đại Q.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 05 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Trần Ngọc V, Ngô Thị Lệ H, Tôn Thất D, Ngô

Thị Lê M, Lê Hữu C, Trương Ngọc TR, Phạm K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQ ĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND TX Hương Thủy;
- CA TX Hương Thủy;
- Chi cục THADS TX Hương Thủy;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân